

Số: 1538/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khoá X về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Căn cứ Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá X về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2017/TTr-TNMT ngày 13/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các địa phương, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Các đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- VPUB; PCVP(NL), CN-XD, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV833).



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống quản lý đất đai tiên tiến, ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin đất đai hiện đại để đến năm 2020 đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện và căn bản về quản lý đất đai, đảm bảo tài nguyên đất đai được quản lý chặt chẽ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và pháp luật; sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2013, hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm thời kỳ đầu (2011 đến 2015) cấp tỉnh, huyện; Năm 2014, hoàn thành quy hoạch sử dụng đất lĩnh vực xã hội hoá tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020; cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh (hoàn thành 100% các thửa đất có đủ điều kiện).

b) Năm 2014 và năm 2015, hoàn thành công tác điều tra xác định giá đất hàng năm, xây dựng bản đồ giá đất và cơ sở dữ liệu về giá đất trên địa bàn tỉnh.

c) Năm 2015, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc và bản đồ địa chính chính quy trên địa bàn tỉnh.

d) Năm 2018, cơ bản hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin đất

đai để phục vụ quản lý nhà nước về đất đai, tra cứu thông tin đất đai bằng hệ thống điện tử và mạng internet.

d) Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý đất đai toàn ngành từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai; kịp thời thể chế hoá ban hành văn bản, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về đất đai

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

b) Vận động, tuyên truyền chính sách, pháp luật đất đai bằng nhiều hình thức, phương pháp, nội dung thiết thực, phù hợp với nhiều đối tượng nhằm nâng cao ý thức cho người sử dụng đất trong việc quản lý, sử dụng đất đai đạt hiệu quả, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật; hình thức, nội dung tuyên truyền cụ thể như: Các văn bản quy định pháp luật về đất đai nhất là Luật Đất đai sửa đổi (được ban hành), phát hành tài liệu hỏi đáp, tờ rơi tuyên truyền về quản lý, sử dụng đất đai; tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, thi tìm hiểu về pháp luật đất đai, hỏi đáp thông qua cổng thông tin điện tử; xây dựng, nâng cao chất lượng các chuyên mục tài nguyên và môi trường trên báo viết, báo hình, báo điện tử; phát huy vai trò của hệ thống đài truyền thanh huyện, xã và tù sách pháp luật ở cơ sở.

2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt, tổ chức thẩm định và xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định; lập quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hoá tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020, hoàn thành vào quý II năm 2014.

b) Hoàn thiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2013;

c) Sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh, huyện theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo thẩm quyền; rà soát, điều chỉnh những quy hoạch không có tính khả thi cho phù hợp với thực tế. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích

sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch sử dụng đất.

e) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt, xây dựng phương án triển khai thực hiện phù hợp với chỉ tiêu, tiến độ sử dụng đất đã được phân bổ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở từng cấp. Trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải thể hiện được nhu cầu sử dụng đất của các dự án đầu tư, các ngành, lĩnh vực làm căn cứ để nhà nước thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng chính sách tài chính về đất đai.

3. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

a) Rà soát các văn bản quy phạm quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đúng quy định hiện hành nhằm điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn; định kỳ 6 tháng kiểm tra các dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất (đất bàn giao ngoài thực địa), tham mưu Ủy ban nhân tỉnh cương quyết thu hồi đất đối với những trường hợp giao đất, cho thuê đất, sử dụng không đúng mục đích, lãng phí, có yếu tố đầu cơ chuyển nhượng dự án, không triển khai dự án trong thời gian 12 tháng hoặc thực hiện chậm tiến độ quá 24 tháng.

b) Xây dựng cơ chế chính sách về đầu tư và quản lý đầu tư nhằm thu hút và quản lý chặt chẽ về đầu tư, nhất là quy định các điều kiện cơ bản để đầu tư đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của dự án như: Sự cần thiết đầu tư, khả năng đầu tư, ký quỹ dự án đầu tư, thiết bị công nghệ môi trường, tiến độ đầu tư, hiệu quả kinh tế xã hội để làm cơ sở xem xét thẩm định chấp thuận chủ trương, thẩm định dự án đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư có đủ kinh nghiệm, năng lực; chống đầu cơ đất, sử dụng đất lãng phí, không đúng mục đích hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, hoàn thành trong năm 2013.

c) Ủy ban nhân dân các huyện miền núi thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững; chỉ đạo các đơn vị liên quan có biện pháp vận động ngăn chặn hiệu quả tình trạng cầm cố, sang nhượng quyền sử dụng đất của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số sau khi được Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Tổ chức rà soát cơ chế, chính sách về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đặt biệt quan tâm về vấn đề tái định cư, tái định canh, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, đảm bảo cho người dân có đất bị thu hồi có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ nhằm ổn định đời sống cho người dân sau khi bị thu hồi đất; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo, 3 hoặc 5 năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương. Khuyến khích mở rộng mối quan hệ giữa nhà đầu tư với người sử dụng đất; cụ thể hoá các quy định của pháp luật về hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được

chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất với nhà đầu tư thực hiện dự án.

b) Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển đất, trung tâm phát triển quỹ đất để nâng cao hiệu quả thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư, nhất là Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp: Tịnh Phong, Quảng Phú và Phổ Phong; xây dựng cơ chế tạo vốn cho Quỹ phát triển đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện để đáp ứng nguồn lực tài chính cho việc thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất và đảm bảo đời sống của nhân dân ở khu vực có đất bị thu hồi.

d) Tổ chức rà soát đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất, tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành đơn giá phù hợp với tình hình thực tế; rà soát định mức kỹ thuật cây trồng, vật nuôi trên đất khi nhà nước thu hồi đất, tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành đơn giá phù hợp với tình hình thực tế.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ làm. Coi trọng thực hiện các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, việc thu thập, lấy ý kiến của người dân, của các chuyên gia để chính sách ban hành sát với thực tiễn, có tính ổn định, hài hoà các lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người đang sử dụng đất; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng, đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền, vận động, giải thích, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân các cấp cần phải được tham gia một số khâu cần thiết trong xây dựng và thực hiện các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng.

5. Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân

a) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm đến ngày 31/12/2013 cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo thẩm quyền; những trường hợp còn vướng mắc phức tạp phải được rà soát, phân loại và tập trung giải quyết xong trong quý I/2014; rà soát cụ thể từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chưa được kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên cơ sở đó phân loại từng trường hợp cụ thể để có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc; đề xuất biện pháp xử lý nghiêm đối với các tổ chức không thực hiện hoặc kéo dài thời gian thực hiện. Tập trung thực hiện

tốt dự án VLAP đảm bảo chất lượng và thời gian theo kế hoạch.

b) Ủy ban nhân dân các huyện đồng bằng, thành phố chủ động bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất; trường hợp địa phương không đảm bảo nguồn thu từ đất thì cân đối từ các nguồn khác của ngân sách địa phương để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên, đảm bảo mục tiêu hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận ở mỗi huyện, thành phố trong năm 2013.

c) UBND các huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn, bố trí đủ 50% tổng kinh phí thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện hoàn thành dự án đo đạc mốc, ranh giới, cắm mốc đất rừng phòng hộ và các Nông lâm trường, để thực hiện giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao, cho thuê quyền sử dụng đất

Thế chế các quy định của pháp luật về điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất, điều kiện nhà đầu tư được nhận quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc cho thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hợp pháp trong vùng dự án; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng và địa phương, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất phải quản lý và sử dụng đúng quy định của pháp luật.

7. Phát triển thị trường bất động sản

Chủ động xây dựng và phát triển thị trường bất động sản, trước hết địa bàn các đô thị, các vùng quy hoạch phát triển đô thị kể cả phát triển nhà ở xã hội và nhà ở công nhân phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội. Việc phát triển đô thị, các dự án kinh doanh bất động sản phải phù hợp với quy hoạch và nhu cầu của thị trường; nghiên cứu giải pháp, biện pháp kích cầu để thị trường bất động sản phát triển bình thường.

8. Chính sách tài chính về đất đai

a) Xây dựng cơ chế tăng cường, đa dạng hoá các nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất, trong đó có việc trích từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhằm tạo quỹ đất tham gia thị trường bất động sản, quỹ đất tái định cư, quỹ đất xã hội; tăng cường nguồn lực cho Quỹ phát triển đất của tỉnh.

b) Rà soát các tổ chức kinh tế thuộc đối tượng nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất để đôn đốc thực

hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính về đất đai, xử lý các trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ tài chính.

9. Giá đất

a) Xây dựng quy định về xác định giá đất để giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường và tái định cư, công bố công khai minh bạch tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, hoàn thành trong quý IV/ 2013.

b) Lập Dự án điều tra, xây dựng bản đồ giá đất của thành phố Quảng Ngãi và Khu kinh tế Dung Quất trình UBND tỉnh trong Quý IV/2014, làm cơ sở để các địa phương còn lại; thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động giá đất trên thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất phục vụ cho công tác định giá đất và xây dựng bảng giá các loại đất hàng năm.

10. Cải cách hành chính

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, đơn giản hoá, giảm đầu mối và nâng cao chất lượng hoạt động cơ chế “một cửa” và cơ chế “một cửa liên thông” tiến đến mô hình “một cửa hiện đại” trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng thu hút đầu tư và cho người sử dụng đất; xây dựng thí điểm một số huyện, thành phố thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính về đất đai. Phần đầu trong năm 2013, giảm 1/3 thời gian giải quyết của một số thủ tục hành chính về đất đai, tiếp tục nâng cao hiệu quả và giảm dần cho những năm sau; tham mưu UBND tỉnh phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quản lý nhà nước về đất đai, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả và không chồng chéo.

b) Tăng cường giám sát đội ngũ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ quản lý đất đai; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và cá nhân trong việc giao dịch về đất đai.

11. Thanh tra, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai

a) Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch, tiến hành thanh tra công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chủ trương của Bộ Tài nguyên và Môi trường; sớm hoàn thiện báo cáo kiến nghị về thanh tra đất đai các Nông lâm trường, trình cấp thẩm quyền xem xét xử lý; thanh tra tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời kiểm tra các tổ chức sử dụng đất trong việc lập hồ sơ thủ tục đất đai, cấp giấy chứng nhận và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; hướng dẫn công tác hoà giải tranh chấp đất đai cho UBND cấp xã; hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết tranh chấp đất đai cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

b) Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban ngành, UBND cấp huyện trong quản lý, sử dụng đất đai, hướng dẫn thanh tra huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân, trình cấp có thẩm

quyền quyết định và triển khai thực hiện;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý vi phạm. Tập trung thực hiện hoà giải tranh chấp đất đai, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện; thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai đảm bảo đúng trình tự, thời gian quy định của pháp luật và công khai kết quả giải quyết; tổng hợp tất cả các trường hợp về tranh chấp, khiếu nại và các trường hợp tồn tại vướng mắc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận, trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất sớm có biện pháp giải quyết, để phục vụ kịp thời công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Tổng hợp các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, cố ý làm trái các quy định trong quản lý, sử dụng đất, buông lỏng công tác quản lý đất đai, xây dựng nhà ở trái phép, lấn chiếm đất đai, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất; đánh giá phân loại, xác định thời điểm, mức độ, tính chất, hậu quả vi phạm, trách nhiệm tập thể, cá nhân; xây dựng kế hoạch giải quyết cụ thể, khả thi, kiên quyết, nghiêm minh theo quy định pháp luật.

12. Nâng cao năng lực quản lý đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Chi cục Quản lý Đất đai tỉnh Quảng Ngãi vào Quý IV/2013.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về quản lý, sử dụng đất đai và tài sản gắn liền với đất theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ đa mục tiêu; từng bước số hoá hệ thống đất đai. Phấn đấu đến năm 2018 cơ bản hoàn thành hệ thống thông tin dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát nguồn nhân lực của ngành tài nguyên và môi trường nâng cao chất lượng tuyển dụng cán bộ, lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện luân chuyển vị trí công tác theo quy định, kịp thời thay thế các cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở tỉnh có trình độ đại học đạt 100%, trong đó có trên 20% trình độ trên đại học; tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở cấp huyện có trình độ đại học đạt 90 %, trong đó có trên 10% trình độ trên đại học; tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở cấp xã có trình độ đại học đạt 60%, cao đẳng, trung cấp đạt 40%, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Từ năm 2013-2015, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ đại học đạt 100%, trong đó có 10% trình độ trên đại học; từ 2016-2020, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ trên đại học đạt trên 20% (tăng hơn 10%).

- Cấp huyện: Từ năm 2013-2015, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ đại học đạt 50%, trong đó có 3% trình độ trên đại học; từ 2016-2020, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ đại học đạt 90%, trong đó có 10% trình độ trên đại học (tăng hơn 7%).

- Cấp xã: Từ năm 2013-2015, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ đại học đạt 20%, trình độ cao đẳng đạt 30%, trình độ trung cấp còn 50%; từ 2016-2020, tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý đất đai có trình độ đại học đạt 60% (tăng 40%), trình độ cao đẳng đạt 30%, trình độ trung cấp còn 10%.

đ) Xây dựng Đề án kiện toàn bộ máy quản lý đất đai ở cấp huyện, xã (kể cả Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất) theo hướng đảm bảo về số lượng và chất lượng phục vụ yêu cầu công nghiệp hoá-hiện đại hoá trong quý IV/2013.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch của đơn vị, địa phương để triển khai kế hoạch này, cụ thể:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: Khoản 1; các điểm a, c, d, đ khoản 2; điểm a khoản 3; điểm a, đ khoản 4; điểm a khoản 5; khoản 6; điểm b khoản 9; điểm b khoản 10; điểm a, b khoản 11; điểm a, c khoản 12.

b) Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm b khoản 4; điểm c khoản 5; điểm a khoản 8; điểm a khoản 9 và điểm b khoản 12.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm b khoản 3.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2, điểm d khoản 4; điểm d khoản 5.

đ) Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm a khoản 10; điểm d khoản 12.

e) Sở Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm d khoản 4 và khoản 7.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm c khoản 4.

h) Thanh tra tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm b khoản 11.

i) Cục Thuế tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm b khoản 8.

k) UBND các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại mục II của Kế hoạch này: điểm a khoản 1; điểm b, c, đ khoản 2; điểm a, c khoản 3; điểm b, đ khoản 4; điểm a, b, c, khoản 5; điểm a khoản 11 ; khoản 11 và điểm c khoản 12.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể Chính trị - Xã hội phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành làm tốt công tác

giám sát Chương trình hành động, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 06 tháng/lần, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa